TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HÒA THÀNH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2023/HNGĐ-ST
Ngày 15-6-2023
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Hòa.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Thanh Phương;

2. Ông Lê Công Quyền.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trương Thị Thảo Quyên, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa***: Ông Bùi Quốc Việt, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 48/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2022 về "Tranh chấp ly hôn"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 31/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: chị Nguyễn Thị A, sinh năm 1987; địa chỉ: tổ A1, ấp A2, xã A3, huyện A4, tỉnh Đồng Tháp; có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn:* anh Võ Thanh B, sinh năm 1979; địa chỉ: hẻm B1, đường B2, khu phố B3, phường B4, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 02 năm 2023 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – chị Nguyễn Thị A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị và anh Võ Thanh B kết hôn và có đăng ký kết hôn ngày 19/4/2005 tại UBND xã A3, huyện A4, tỉnh Đồng Tháp, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại nhà cha mẹ chồng tại tỉnh Đồng Tháp, thời gian sống chung vợ chồng thường hay cãi nhau lý do anh B không lo làm ăn, không quan tâm chăm sóc vợ con. Sau khi sinh con được khoảng 04 tháng (tháng 12/2005) thì chị về nhà

cha mẹ ruột ở Đồng Tháp, còn anh B thì cùng gia đình anh B chuyển về phường Long Thành Bắc, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh sinh sống nên vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị và anh B ly thân đã lâu, tình cảm vợ chồng không còn, không ai quan tâm ai, vợ chồng không còn khả năng hàn gắn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh B.

Về con chung: chị và anh Võ Thanh B có 01 con chung tên Võ Nhật C, sinh ngày 01/5/2005, giới tính: nam, hiện cháu C đã thành niên nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án – bị đơn Võ Thanh B đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng, triệu tập nhiều lần theo quy định nhưng anh B không cung cấp Văn bản trình bày ý kiến cũng như không đến Tòa án để làm việc.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị A đối với anh Võ Thanh B, về con chung đã thành niên nên không đặt ra giải quyết, về tài sản chung, nợ chung đương sự không yêu cầu giải quyết; về án phí tính theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1]. Về Thẩm quyền giải quyết vụ án và quan hệ tranh chấp: nguyên đơn – chị Nguyễn Thị A khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn – anh Võ Thanh B, do bị đơn hiện đang cư trú tại phường B4, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh do đó căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự đây là vụ án "Tranh chấp ly hôn" nên Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh thụ lý và giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

Về tố tung: bị đơn – anh Võ Thanh B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần tham gia phiên tòa nhưng anh B vắng mặt không lý do, nguyên đơn – chị Nguyễn Thị A có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt do đó căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị A và anh Võ Thanh B chung sống và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A3, huyện A4, tỉnh Đồng Tháp ngày 19/4/2005, nên hôn nhân giữa chị A và anh B là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Nguyên đơn – chị A trình bày, quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn thường hay cãi nhau lý do anh B không lo làm ăn, không quan tâm, chăm sóc vợ con. Sau khi sinh con được khoảng 04 tháng (tháng 12/2005) thì chị về nhà cha mẹ ruột ở Đồng Tháp, còn anh B thì cùng gia đình anh B chuyển về phường Long Thành Bắc, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh sinh sống vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị và anh B ly thân đã lâu, tình cảm vợ chồng không còn, không ai quan tâm ai, vợ chồng không còn khả năng hàn gắn nên chị A khởi kiện xin ly hôn với anh B. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh B đến Tòa án nhưng anh B cố tình trốn tránh không hợp tác, không tham gia hòa giải, không tham gia phiên tòa cũng như không có văn bản trình bày quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của chị A, cho thấy anh B không có thiện chí được đoàn tụ.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị A và anh B đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không có khả năng đoàn tụ; xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Nguyễn Thị A đối với anh Võ Thanh B theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Về con chung: chị A và anh B có 01 con chung tên Võ Nhật C, sinh ngày 01/5/2005, giới tính: nam, hiện cháu C đã thành niên nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung: các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: chị Nguyễn Thị A phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Về hôn nhân: chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị A.

Chị Nguyễn Thị A và anh Võ Thanh B được ly hôn.

3. Về con chung: chị A và anh B có 01 con chung tên Võ Nhật C, sinh ngày 01/5/2005, giới tính: nam, hiện cháu C đã thành niên nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

4. Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: chị Nguyễn Thị A phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí khởi kiện đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0021322 ngày 27-02-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh; ghi nhận chị A đã nộp xong.

6. Về quyền kháng cáo: các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

7. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tx. Hòa Thành;
- Chi cục THADS tx. Hòa Thành;
- UBND xã Thường Thới Hậu B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Thị Mỹ Hòa